

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH G**

Số: 07/2018/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đ, ngày 11 tháng 01 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 155/2017/TLST – HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh G

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức M, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh G

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **04 tháng 01 năm 2018**.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **04 tháng 01 năm 2018** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Kim L với anh Nguyễn Đức M

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Trần Thị Kim L với anh Nguyễn Đức M có 02 con chung là: Nguyễn Tiến T, sinh ngày 28-11-2009; Nguyễn Ngọc Quỳnh M, sinh ngày 25-5-2016, theo nguyện vọng của con và chị L cùng anh M thoả thuận. Giao các con Nguyễn Tiến

T, sinh ngày 28-11-2009; Nguyễn Ngọc Quỳnh M, sinh ngày 25-5-2016 cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Đức M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Tiến T, sinh ngày 28-11-2009; Nguyễn Ngọc Quỳnh M, sinh ngày 25-5-2016, mỗi tháng một cháu là: 1.000.000 đồng x 2 cháu = 2.000.000 đồng/tháng/2 cháu cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Việc cấp dưỡng kể từ tháng 02/2018.

Người không trực tiếp có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng.

2.3. Về tài sản riêng và nghĩa vụ chung: Chị L và anh M không có tài sản riêng và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về tài sản chung: Chị L và anh M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí; Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng anh M phải nộp nhưng chị L tự nguyện nộp thay cho anh M. Tổng cộng cả án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chị L phải nộp là: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002482 ngày 22-12-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã K, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tiến Sỹ**